

SCIENTIFIC VALUES IN KARL MARX'S THEORY OF PRODUCTION

Dang Thi Ngoc DungInstitute of Postgraduate Training,
Trung Vuong University

Email: dangngocdung265@gmail.com

Article History

Received: 02/7/2025

Reviewed: 28/7/2025

Revised: 28/8/2025

Accepted: 22/9/2025

Released: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i3.a36>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0002-1940-4999>

This article analyzes the core scientific values in Karl Marx's theory of production, including: the socio-historical nature of production; the dialectical relationship between productive forces and relations of production; and the mechanism for generating value and surplus value. On this basis, it clarifies the significance of understanding and applying this theory in Vietnam within the context of developing a socialist-oriented market economy, promoting industrialization and modernization in association with the knowledge economy, ensuring a balance of social interests and pursuing sustainable development. The article also offers several recommendations to further study, supplement and creatively apply Marx's theory of production, linking theoretical research with practical review to meet the requirements of integration and development.

Keywords: Karl Marx's production theory; Productive forces and production relations; Surplus value; Socialist-oriented market economy; Industrialization and modernization.

1. Đặt vấn đề

Lý thuyết sản xuất của C.Mác là một trong những trụ cột của Kinh tế chính trị Mác-xít, được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phản ánh mối quan hệ giữa con người và tự nhiên thông qua hoạt động sản xuất vật chất, đồng thời làm rõ các quan hệ xã hội nảy sinh trong quá trình đó. Khác với nhiều học thuyết kinh tế đương thời mang tính mô tả hay kỹ thuật, C.Mác đã phát triển một lý thuyết sản xuất có chiều sâu lý luận và sức khái quát cao. Tư tưởng trung tâm trong cách tiếp cận của C.Mác là việc xem xét sản xuất không chỉ như một hoạt động kinh tế, mà còn là một quá trình xã hội, mang tính lịch sử và phụ thuộc vào các điều kiện quan hệ xã hội nhất định. Từ cơ sở đó, C.Mác đã xây dựng nên một hệ thống lý luận sâu sắc và khoa học còn nguyên giá trị cho đến ngày nay.

Trong bối cảnh thế giới đang bước vào thời kỳ chuyển đổi mạnh mẽ với những đột phá của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế tri thức, kinh tế nền tảng, cùng với những vấn đề toàn cầu như bất bình đẳng, cạn kiệt tài nguyên, biến đổi khí hậu..., việc nhìn lại và khai thác những giá trị trường tồn trong lý thuyết sản xuất của C.Mác lại càng trở nên cấp thiết. Nó không chỉ giúp làm sáng tỏ vai trò quyết định của sản xuất vật chất đối với sự phát triển xã hội, mà còn cung cấp những công cụ phân tích mạnh mẽ để nhận diện bản chất, xu hướng và mâu thuẫn trong các quan hệ kinh tế

hiện đại. Đối với Việt Nam, lý thuyết sản xuất của C.Mác vẫn là kim chỉ nam trong nhận thức và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Những luận điểm kinh điển về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, về vai trò của lao động, tư liệu sản xuất và phương thức tổ chức sản xuất... vẫn còn nguyên giá trị cả về lý luận lẫn thực tiễn.

Từ những lý do nêu trên, bài viết này tập trung làm rõ các giá trị khoa học cốt lõi trong lý thuyết sản xuất của C.Mác, phân tích sức sống lý luận cũng như khả năng vận dụng của lý thuyết này trong điều kiện hiện đại nhằm thúc đẩy phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Kể từ khi ra đời vào thế kỷ 19 cho đến nay, lý thuyết sản xuất của C.Mác đã được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm dưới các góc độ lịch sử, triết học, kinh tế học, chính trị học và gần đây là trong mối liên hệ với chuyển đổi số, phát triển bền vững và kinh tế tri thức.

Ở phương Tây, các học giả như Paul M. Sweezy (1942) trong *The Theory of Capitalist Development*, đã hệ thống hóa để làm rõ cấu trúc nội tại lý thuyết sản xuất của C.Mác, trong đó nhấn mạnh sự thống nhất giữa quá trình sản xuất vật chất với quá trình tạo ra giá trị thặng dư. Từ đó cho rằng, đây chính là

"chìa khóa của toàn bộ hệ thống lý luận Mác-xít", nơi mà mối quan hệ giữa lao động, tư liệu sản xuất và bóc lột giá trị thặng dư được phân tích trên cả phương diện kỹ thuật lẫn xã hội .

Ernest Mandel (1975) nhấn mạnh đến tính cách mạng trong phương pháp phân tích sản xuất của C.Mác, đặc biệt là sự gắn kết giữa kinh tế học và biện chứng lịch sử. Ông cho rằng, sự khác biệt quyết định giữa kinh tế chính trị Mác và kinh tế tư sản nằm ở phương pháp biện chứng và lịch sử mà C.Mác sử dụng, phương pháp này cho thấy bản chất nhất thời và mâu thuẫn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa . Ông nhấn mạnh, lý thuyết sản xuất của C.Mác không phải là một mô hình tĩnh mô tả quan hệ sản xuất, mà là một công cụ nhận thức quá trình vận động mâu thuẫn và biến đổi không ngừng của các hình thái kinh tế - xã hội; đã gắn kết kinh tế học với lịch sử bằng cách phân tích sản xuất trong sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau (cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa...), từ đó làm rõ quy luật vận động của lịch sử nhân loại.

Từ nỗ lực cập nhật và phát triển lý thuyết sản xuất của C.Mác trong bối cảnh toàn cầu hóa, David Harvey đã phân tích mối quan hệ giữa sản xuất tư bản với các yếu tố không gian và thời gian. Trong tác phẩm *The Limits to Capital* (1982) và đặc biệt là *The Condition of Postmodernity* (1989) ông khẳng định, tư bản không chỉ vận động theo logic tích lũy giá trị thặng dư, mà còn không ngừng tái cấu trúc không gian địa lý và thời gian lịch sử để giải quyết khủng hoảng. Sự mở rộng về mặt địa lý và tái cấu trúc không gian của sản xuất tư bản không phải là một đặc điểm ngẫu nhiên; nó là một lối thoát cần thiết cho vốn tích lũy quá mức . Ông cũng cho rằng, khi tư bản bị khủng hoảng do thừa vốn hoặc dư thừa sản phẩm, nó sẽ "giải quyết tạm thời" bằng cách mở rộng sang các không gian mới (về địa lý hoặc kỹ thuật), hoặc bằng cách tổ chức lại thời gian sản xuất, phân phối. Điều này có thể thấy rõ qua làn sóng toàn cầu hóa cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21 .

Gần đây, một số nhà nghiên cứu như Michael Heinrich (2012) đã tiếp cận lại ba tập Bộ Tư bản của C.Mác theo hướng hiện đại hóa phương pháp phân tích. Trong *An Introduction to the Three Volumes of Karl Marx's Capital* ông cho rằng, lý thuyết sản xuất của C.Mác không chỉ xoay quanh các yếu tố vật chất của sản xuất, mà còn nhằm phơi bày bản chất trừu tượng và quan hệ thống trị trong hình thức hàng hóa và tích lũy giá trị thặng dư. Đây chính là cốt lõi khoa học và cách mạng trong học thuyết sản xuất của C.Mác, sản xuất không đơn thuần là kỹ thuật, mà là hình thái xã hội lịch sử đặc thù của chủ nghĩa tư bản .

Ở Việt Nam, nghiên cứu về lý thuyết sản xuất của C.Mác có truyền thống từ lâu trong các công trình lý luận Mác - Lênin, đặc biệt là của Học viện Chính trị

Quốc gia Hồ Chí Minh, của một số trường đại học và viện nghiên cứu, với các công bố tiêu biểu như: Kinh tế chính trị Mác - Lênin, trong đó trình bày rõ kết cấu, nội dung và vai trò của quá trình sản xuất trong chủ nghĩa tư bản và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Các công trình của GS.TS. Nguyễn Văn Huyền , TS. Lê Thị Chiến ... đã chú ý phân tích mối quan hệ giữa sản xuất vật chất với các yếu tố kinh tế - xã hội, cũng như giá trị lý luận trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Gần đây, trong bối cảnh đổi mới mô hình tăng trưởng và phát triển kinh tế số, một số nghiên cứu đã tiếp cận lại lý thuyết sản xuất của C.Mác để lý giải các xu hướng chuyển đổi của lực lượng sản xuất, sở hữu và phân phối, ví dụ: GS.TS. Trần Văn Phòng (2023) tiếp tục khẳng định, phương pháp của C.Mác qua luận điểm của V.I.Lênin: "chỉ có đem quy những quan hệ xã hội vào những quan hệ sản xuất và đem quy những quan hệ sản xuất vào trình độ của những lực lượng sản xuất thì người ta mới có được một cơ sở vững chắc để quan niệm sự phát triển của những hình thái xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên. Và dĩ nhiên là không có một quan điểm như thế thì không thể có một khoa học xã hội được" . GS.TS. Tạ Ngọc Tấn (2020) khẳng định, tư duy sản xuất của C.Mác vẫn có giá trị trong phân tích quan hệ lao động trong nền kinh tế nền tảng . PGS.TS. Đoàn Xuân Thủy và TS. Vũ Ngọc Hoàng (2023) nêu quan điểm học thuyết giá trị thặng dư được hình thành trên cơ sở học thuyết giá trị - lao động mà trực tiếp là việc phát hiện ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa. Điều này có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận, nó đem đến cho lý thuyết giá trị - lao động một cơ sở khoa học thực sự ...

Tuy nhiên, hầu hết các công trình chưa tập trung làm nổi bật giá trị khoa học cốt lõi, cũng như chưa làm rõ khả năng vận dụng sáng tạo lý thuyết sản xuất của C.Mác trong phân tích kinh tế hiện đại. Chính vì vậy, việc hệ thống hóa, phân tích và đánh giá những giá trị khoa học trong lý thuyết sản xuất của C.Mác trong một tổng thể logic - lịch sử là một hướng đi cần thiết, không chỉ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mà còn tạo cơ sở lý luận cho hoạch định chính sách phát triển và nâng cao năng lực nghiên cứu, giảng dạy môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin ở Việt Nam hiện nay.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

Bài viết được thực hiện trên cơ sở tổng hợp một số cách tiếp cận lý luận phù hợp với đặc trưng của chuyên ngành Kinh tế chính trị.

Một là, sử dụng cách tiếp cận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, xem xét lý thuyết sản xuất của C.Mác trong bối cảnh lịch sử cụ thể ra đời, vận động và phát triển. Theo đó, các phạm trù

như sản xuất vật chất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, lao động và giá trị thặng dư được phân tích trong sự vận động không ngừng của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa. Đồng thời, bài viết cũng làm rõ quá trình chuyên hóa từ học thuyết sang các ứng dụng lý luận trong các điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau.

Hai là, vận dụng cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc nhằm phân tích lý thuyết sản xuất như một chỉnh thể có cấu trúc logic, gồm các yếu tố cấu thành (lao động, tư liệu sản xuất, quan hệ sản xuất, mục tiêu tạo ra giá trị thặng dư...) có mối liên hệ hữu cơ với nhau. Từ đó, làm nổi bật tính khoa học, tính cách mạng và khả năng vận dụng của lý thuyết này vào nhận thức các vấn đề đương đại.

Ba là, bài viết ứng dụng cách tiếp cận phê phán - tái cấu trúc, kế thừa quan điểm phê phán trong triết học Mác, không chỉ nhằm khẳng định giá trị nền tảng của lý thuyết sản xuất mà còn xem xét những giới hạn và khả năng tái cấu trúc lý luận trong bối cảnh mới, như toàn cầu hóa, kinh tế số, công nghệ tự động hóa, phi vật thể hóa giá trị.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp: phân tích - tổng hợp để làm rõ các phạm trù kinh tế chính trị cơ bản; phân tích văn bản gốc qua các tác phẩm kinh điển của C.Mác như *Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị* (1859), *Tư bản* (1867), *Phê phán Cương lĩnh Gotha* (1875); phương pháp so sánh - đối chiếu với các trường phái lý thuyết kinh tế khác; đồng thời, vận dụng phương pháp khái quát hóa lý luận và khai thác tài liệu thứ cấp từ các công trình nghiên cứu hiện đại (David Harvey, Paul Sweezy, Michael Heinrich...) để tăng tính hệ thống, khách quan và chiều sâu cho phân tích.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận về lý thuyết sản xuất của C.Mác

Quan điểm duy vật lịch sử về sản xuất: Trong lý luận Kinh tế chính trị Mác-xít, sản xuất vật chất là hành vi lịch sử đầu tiên, cơ bản nhất, quyết định sự tồn tại, phát triển của con người và xã hội. Bởi vì, con người phải có khả năng sống đã rồi mới có thể "làm ra lịch sử". Để sống, trước hết cần phải có thức ăn, thức uống, nhà ở, quần áo và vài thứ khác nữa. Việc sản xuất ra những tư liệu để thỏa mãn những nhu cầu ấy là cần thiết và là một hành vi lịch sử, một điều kiện cơ bản của mọi lịch sử. Thêm vào đó, nhu cầu quyết định sản xuất, nhưng khi nhu cầu đầu tiên đã được thỏa mãn, thì hành động thỏa mãn và công cụ để thỏa mãn mà người ta đã có được đưa tới những nhu cầu mới; và sự sản sinh ra những nhu cầu mới này là hành vi lịch sử đầu tiên. Như vậy, sản xuất vật chất là điều kiện tiên quyết của mọi hình thái xã hội. Ở đây, C.Mác không xem sản xuất chỉ là hoạt động kinh tế kỹ thuật, mà là hành vi lịch sử

đầu tiên, nền tảng cho mọi hoạt động khác của con người. Đó là một quá trình xã hội lịch sử, phản ánh mối quan hệ biện chứng giữa con người và các điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể trong từng thời kỳ phát triển. Nó thể hiện rõ quan điểm duy vật lịch sử của C.Mác, nó khác biệt căn bản với các quan điểm duy tâm coi ý thức là khởi nguyên.

Sản xuất là cơ sở của đời sống xã hội: Sản xuất vật chất được C.Mác xem là nền tảng khách quan, quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. Sản xuất là hình thái hoạt động cơ bản nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển của con người và xã hội loài người. Ngay từ những dòng đầu tiên của *Tư bản*, C.Mác đã bắt đầu bằng việc phân tích hàng hóa - kết quả của quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa. Trong chương V "Quá trình lao động và quá trình làm tăng giá trị", ông viết: "Lao động trước hết là quá trình diễn ra giữa con người và tự nhiên, một quá trình trong đó, bằng hoạt động của chính mình, con người làm trung gian, điều tiết và kiểm tra sự trao đổi chất giữa họ và tự nhiên". Sản xuất không chỉ tạo ra sản phẩm, mà còn tái tạo bản thân con người, thông qua sự cải biến cả tự nhiên lẫn chính con người trong quá trình sản xuất. Như vậy, lao động - yếu tố trung tâm của sản xuất không chỉ tạo ra giá trị sử dụng, mà còn thể hiện năng lực sáng tạo và bản chất xã hội của con người. Sản xuất tư liệu sinh hoạt vật chất của con người là điều kiện đầu tiên cho mọi lịch sử và do đó, phải được xem xét đến ngay từ đầu. Nói cách khác, muốn nghiên cứu các hiện tượng xã hội khác (chính trị, pháp luật, tôn giáo...), trước hết phải nghiên cứu quá trình sản xuất - cái tạo ra điều kiện vật chất cho sự tồn tại của con người và xã hội.

Các yếu tố cấu thành quá trình sản xuất: Lý thuyết sản xuất của C.Mác phân tích quá trình sản xuất dưới hai góc độ là cấu trúc và quan hệ. Xét về cấu trúc, "Những yếu tố giản đơn của quá trình lao động là: sự hoạt động có mục đích, hay bản thân sự lao động; đối tượng lao động và tư liệu lao động". Lao động được gọi là yếu tố người, hay nhân tố chủ quan, còn đối tượng lao động và tư liệu lao động (gộp lại là tư liệu sản xuất) là yếu tố vật hay nhân tố khách quan. Bất cứ quá trình sản xuất nào cũng gồm ba yếu tố cơ bản: sức lao động, đối tượng lao động và tư liệu lao động. Ba yếu tố cơ bản này là những điều kiện mà nếu thiếu thì không thể nào có sản xuất. Còn xét về quan hệ, điểm khác biệt căn bản của C.Mác so với các lý thuyết kinh tế cổ điển là ở chỗ ông nhấn mạnh vai trò quan hệ xã hội trong sản xuất, tức là sản xuất không thể tách rời khỏi các hình thái sở hữu các yếu tố sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối kết quả sản xuất, tức là không thể tách rời quan hệ sản xuất.

Quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất: Điểm nổi bật trong tư tưởng của

C.Mác là đã phát hiện ra mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Theo ông, trong quá trình sản xuất vật chất, con người đối ổn định nhưng có thể trở nên lạc hậu, dẫn đến xung đột. Khi có mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, xã hội sẽ nảy sinh biến đổi cách mạng, tạo điều kiện cho hình thái kinh tế - xã hội mới ra đời. Như vậy, lý thuyết sản xuất của C.Mác không chỉ mang tính mô tả hiện thực kinh tế, mà còn mang tính phê phán và cách mạng, hướng tới sự chuyển hóa hình thái kinh tế - xã hội dựa trên sự phát triển của sản xuất.

Khi bàn về sản xuất, C.Mác cho rằng, các nhà kinh tế học cổ điển thường chỉ nghĩ đến sản xuất mang tính kinh tế kỹ thuật nói chung, mà không nghĩ đến tính lịch sử cụ thể và tính xã hội của nó. Dựa vào nguyên lý phát triển, ông khẳng định, để sản xuất ra của cải vật chất, tức là để sống và tái sản xuất đời sống, con người không thể không thiết lập những mối quan hệ nhất định với nhau. Những quan hệ này là tất yếu, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người, mà phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Trong Lời tựa cho *Góp phần phê phán kinh tế chính trị* (1859), Mác viết: “Trong sự sản xuất xã hội của đời sống mình, con người có những quan hệ nhất định tất yếu, không phụ thuộc vào ý muốn của họ - tức là những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ”. Điều này cho thấy, sản xuất vật chất quyết định sự hình thành và phát triển của quan hệ sản xuất. Khi lực lượng sản xuất biến đổi, sớm hay muộn cũng dẫn đến sự thay đổi của quan hệ sản xuất.

C.Mác còn phát hiện ra rằng, mặc dù quan hệ sản xuất phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, nhưng nó có tác động ngược lại. Khi lực lượng sản xuất phát triển đến một mức độ nhất định, quan hệ sản xuất cũ - vốn phù hợp và có vai trò thúc đẩy sản xuất trước đó có thể trở thành lực cản, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất ở giai đoạn tiếp theo. C.Mác viết: “khi nói đến sản xuất, thì bao giờ cũng là nói đến sản xuất ở một giai đoạn phát triển xã hội nhất định”. Nghĩa là, mỗi hình thái kinh tế - xã hội đều có một phương thức sản xuất nhất định mang tính đặc trưng. Sản xuất trong xã hội phong kiến khác so với sản xuất trong xã hội chiếm hữu nô lệ. Cũng như sản xuất trong xã hội tư bản khác với sản xuất trong xã hội phong kiến. Tiêu chí để phân biệt sản xuất giữa các xã hội không chỉ ở trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mà còn ở tính chất của quan hệ sản xuất. Tức là, việc xem xét quá trình sản xuất bao giờ cũng phải đặt trong một phương thức sản xuất ở một giai đoạn lịch sử nhất định. Trong mỗi quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản

xuất và quan hệ sản xuất, thì lực lượng sản xuất là yếu tố động, còn quan hệ sản xuất là yếu tố tương đối ổn định nhưng có thể trở nên lạc hậu, dẫn đến xung đột. Khi có mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, xã hội sẽ nảy sinh biến đổi cách mạng, tạo điều kiện cho hình thái kinh tế - xã hội mới ra đời. Như vậy, lý thuyết sản xuất của C.Mác không chỉ mang tính mô tả hiện thực kinh tế, mà còn mang tính phê phán và cách mạng, hướng tới sự chuyển hóa hình thái kinh tế - xã hội dựa trên sự phát triển của sản xuất.

Sản xuất gắn liền với tái sản xuất và quan hệ giá trị: C.Mác không chỉ nghiên cứu sản xuất trong việc “tạo ra sản phẩm”, mà còn xem xét sản xuất trong toàn bộ quá trình tái sản xuất mở rộng, bao gồm cả phân phối, trao đổi và tiêu dùng. Trong *Tư bản*, ông đã phân tích sự hình thành giá trị và giá trị thặng dư như là kết quả trực tiếp của quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ đó mở ra hướng phân tích kinh tế chính trị về bóc lột lao động, phân hóa giai cấp và xung đột xã hội.

4.2. Những giá trị khoa học nổi bật trong lý thuyết sản xuất của C.Mác

Lý thuyết sản xuất của C.Mác là một hệ thống các quan điểm thể hiện tư duy cách mạng về cách con người tổ chức sản xuất ra của cải vật chất trong những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Những giá trị khoa học nổi bật của lý thuyết này được thể hiện trên các phương diện sau:

Thứ nhất, xác lập vai trò nền tảng của sản xuất vật chất đối với sự phát triển xã hội: Một trong những đóng góp lý luận đặc sắc của C.Mác là việc xác lập vai trò nền tảng và quyết định của sản xuất vật chất đối với sự phát triển của xã hội loài người. Xuất phát từ lập trường duy vật lịch sử, ông cho rằng, trước khi con người có thể hoạt động chính trị, tư duy triết học hay sáng tạo nghệ thuật, họ phải có điều kiện vật chất để tồn tại - tức là phải sản xuất ra cái ăn, cái mặc, nơi ở và các phương tiện sinh hoạt thiết yếu. Do vậy, sản xuất vật chất không chỉ là điều kiện khách quan để duy trì đời sống cá nhân, mà còn là nền tảng của toàn bộ đời sống xã hội.

Trong *Lời tựa cho Góp phần phê phán kinh tế chính trị* (1859), C.Mác nhấn mạnh: “Phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ, trái lại, tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ”. Quan điểm này không những khẳng định tầm quan trọng của sản xuất trong tiến trình phát triển xã hội, mà còn chỉ ra rằng mọi quan hệ xã hội, thể chế chính trị và ý thức hệ đều có cơ sở sâu xa từ phương thức sản xuất vật chất của con người trong từng thời kỳ lịch sử.

Bằng cách đề cao vai trò của sản xuất vật chất,

C.Mác đã đặt nền móng cho một phương pháp tiếp cận mới trong nghiên cứu xã hội: lấy những điều kiện vật chất và thực tiễn lao động của con người làm xuất phát điểm để giải thích sự vận động và biến đổi của lịch sử nhân loại. Từ đó, lý luận về sản xuất vật chất trở thành cơ sở để phân tích các quan hệ kinh tế - xã hội và các hình thái kinh tế - xã hội khác nhau trong tiến trình phát triển lịch sử.

Thứ hai, làm rõ tính chất xã hội - lịch sử của sản xuất: C.Mác không xem sản xuất như một hoạt động thuần túy kỹ thuật hay kinh tế theo quan niệm của các nhà kinh tế học cổ điển, mà nhấn mạnh nó là một quá trình xã hội mang tính lịch sử cụ thể. Sản xuất là một quá trình xã hội. Nó không tồn tại ngoài mối quan hệ xã hội giữa con người với con người. “Nói đến sản xuất, thì bao giờ cũng là nói đến sản xuất ở một giai đoạn phát triển xã hội nhất định - tức là sản xuất của cá nhân sống trong xã hội”. Ở đây, các yếu tố sản xuất mới chỉ là điều kiện cần có và là khả năng của sản xuất. Để việc sản xuất được thật sự diễn ra, con người phải tiến hành tổ chức, quản lý sản xuất. Trong bất cứ một hình thái kinh tế - xã hội nào, hoạt động sản xuất của con người cũng đều chịu sự chi phối bởi các quan hệ kinh tế - xã hội hiện có và bởi sự vận hành của một cơ chế nhất định. Trong điều kiện đó, bản chất của sản xuất do bản chất của quan hệ sản xuất, nhất là quan hệ sở hữu trong quan hệ sản xuất hiện có quyết định. Với quan điểm đó, C.Mác đã làm rõ bản chất xã hội của quá trình sản xuất - điều mà các nhà kinh tế học cổ điển như A.Smith hay D.Ricardo chưa thể lý giải thỏa đáng.

Thứ ba, phân tích biện chứng mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất: Trong lý thuyết sản xuất của C.Mác, mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất được xem là mối quan hệ cơ bản, có tính chất biện chứng, giữ vai trò quyết định trong quá trình phát triển của xã hội. Lực lượng sản xuất bao gồm người lao động, tư liệu sản xuất và trình độ khoa học, kỹ thuật, phản ánh năng lực thực tiễn của con người trong quá trình cải biến tự nhiên. Quan hệ sản xuất là tổng thể các quan hệ kinh tế - xã hội giữa người với người trong quá trình sản xuất, chủ yếu là quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm.

C.Mác nhấn mạnh rằng, lực lượng sản xuất giữ vai trò quyết định, là nội dung vật chất của sản xuất, trong khi quan hệ sản xuất là hình thức xã hội bao bọc và phản ánh trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Khi quan hệ sản xuất còn phù hợp, nó tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển; ngược lại, khi quan hệ sản xuất trở nên lỗi thời, kìm hãm lực lượng sản xuất, sẽ tất yếu nảy sinh mâu thuẫn. C.Mác khẳng định, tới một giai đoạn phát triển nhất định, các lực lượng sản xuất vật chất của xã hội

mâu thuẫn với những quan hệ sản xuất hiện có... Từ chỗ là những hình thức phát triển của lực lượng sản xuất, những quan hệ ấy trở thành xiềng của các lực lượng sản xuất. Khi đó bắt đầu thời đại một cuộc cách mạng xã hội. Cơ sở kinh tế thay đổi thì toàn bộ cái kiến trúc thượng tầng đồ sộ cũng bị đảo lộn ít nhiều nhanh chóng.

Mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất không phải là quan hệ cứng nhắc, mà là quan hệ tác động qua lại, chuyên hóa lẫn nhau. Trong tiến trình lịch sử, sự phát triển của lực lượng sản xuất tạo ra nhu cầu cải biến quan hệ sản xuất; đồng thời, quan hệ sản xuất mới khi được thiết lập sẽ tác động trở lại, thúc đẩy hoặc kìm hãm lực lượng sản xuất.

Sự phân tích biện chứng này giúp lý giải sâu sắc quy luật vận động và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, cũng như vai trò của cách mạng xã hội trong việc thay thế những quan hệ sản xuất lạc hậu, mở đường cho sự phát triển của lực lượng sản xuất và xã hội loài người nói chung. Giá trị khoa học ở đây nằm ở chỗ: C.Mác đã chỉ ra được cơ chế nội sinh dẫn đến sự chuyên hóa các hình thái kinh tế - xã hội, thay vì chỉ mô tả hiện tượng kinh tế một cách tĩnh tại như các nhà kinh tế học đương thời.

Thứ tư, khám phá cơ chế sản xuất giá trị và giá trị thặng dư: Một đóng góp lý luận sâu sắc và có giá trị lâu dài của C.Mác là sự khám phá ra nguồn gốc và cơ chế sản xuất ra giá trị trong nền kinh tế hàng hóa và giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Nghiên cứu quá trình sản xuất hàng hóa, C.Mác đã phát hiện ra giá trị hàng hóa là lao động của người sản xuất kết tinh trong hàng hóa và nó được quyết định bởi lao động xã hội cần thiết để sản xuất ra hàng hóa đó. Từ nghiên cứu nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, ông đã chứng minh rằng, trong quá trình sản xuất, công nhân tạo ra giá trị lớn hơn giá trị sức lao động mà họ được trả công. Khoảng chênh lệch đó chính là giá trị thặng dư. Giá trị thặng dư là sản phẩm do lao động sống tạo ra vượt quá giá trị sức lao động của chính nó và đây là nền tảng của bóc lột tư bản chủ nghĩa.

Điểm cốt lõi trong lý luận của ông là phân tích vai trò đặc biệt và không thể thay thế của lao động sống trong việc tạo ra giá trị và giá trị thặng dư. Thông qua phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, C.Mác đã làm sáng tỏ bản chất của lao động trong quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa không chỉ là hoạt động vật chất đơn thuần, mà còn là nguồn gốc duy nhất của giá trị mới, trong đó có giá trị thặng dư. Những đóng góp khoa học cụ thể là:

- Đã phân biệt lao động sống và lao động quá khứ, rằng lao động sống là hoạt động của người công nhân đang trực tiếp thực hiện công việc trong quá trình sản xuất; còn lao động quá khứ là lao động

đã được kết tinh trong máy móc, nguyên liệu, nhà xưởng,... gọi là lao động vật hóa trong tư liệu sản xuất. Trong chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa, lao động sống trở thành đối tượng khai thác đặc biệt của nhà tư bản.

Khái quát mối quan hệ giữa tư bản bất biến và tư bản khả biến, để từ đó khẳng định chỉ có tư bản khả biến mới là bộ phận sinh ra giá trị thặng dư. Rằng, bộ phận tư bản chuyên hóa thành tư liệu sản xuất (kết quả của lao động quá khứ) là tư bản bất biến (ký hiệu c). Bộ phận này không thay đổi lượng giá trị trong quá trình sản xuất... Ngược lại, phần tư bản dùng để mua sức lao động, giá trị của nó chuyển hóa thành tư bản khả biến (ký hiệu là v) thể hiện là lao động sống, thì không những bảo tồn được giá trị ban đầu của nó, mà còn sinh ra một giá trị thặng dư, tức là làm tăng giá trị tư bản. Lao động sống không chỉ bảo tồn giá trị của tư liệu sản xuất, mà còn chuyển nó sang sản phẩm mới và đồng thời tạo ra giá trị mới, trong đó có giá trị thặng dư. Lao động sống là nguồn gốc duy nhất của giá trị thặng dư trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Phát hiện này đã trở thành nguyên lý nền tảng trong học thuyết giá trị thặng dư của C.Mác. Ông còn chỉ rõ tư bản chỉ có một nguyện vọng sống còn duy nhất, đó là nguyện vọng làm tăng thêm, tạo ra giá trị thặng dư, sử dụng phần bất biến của nó, tức các tư liệu sản xuất để cố hút lấy một khối lượng lao động thặng dư nhiều nhất.

- Phát hiện của ông về lao động sống trong quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa không chỉ mang tính sáng tạo, mà còn mang tính bị tha hóa. Người công nhân tạo ra sản phẩm nhưng không sở hữu sản phẩm ấy, cũng không làm chủ được quá trình lao động. Đó là biểu hiện của sự tha hóa lao động dưới chế độ tư bản chủ nghĩa. Trong Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844, C.Mác cho rằng, trong nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, sản phẩm do lao động sản xuất ra, tức sản phẩm của lao động, đối lập với lao động như một cái gì xa lạ, như một vật thể độc lập. Sản phẩm của lao động không phải là cái mà người công nhân chiếm hữu. Phát hiện mâu thuẫn: "Người công nhân sản xuất càng nhiều của cải, sức mạnh và khối lượng sản phẩm của anh ta càng tăng thì anh ta càng nghèo"; và "Người công nhân bị hạ xuống địa vị một hàng hóa, hơn nữa là hàng hóa thâm hại nhất, rằng sự bản cùng của công nhân tỷ lệ thuận với sức mạnh và quy mô của sản phẩm của anh ta; kết quả tất yếu của cạnh tranh là sự tích lũy tư bản vào tay một số ít người, nghĩa là sự khôi phục sự độc quyền một cách còn đáng sợ hơn;... và toàn bộ xã hội không tránh khỏi phân chia thành hai giai cấp - những người sở hữu và những công nhân không có sở hữu".

Như vậy, với việc khẳng định vai trò đặc biệt của lao động sống trong quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác không chỉ góp phần hoàn thiện lý luận

về giá trị và giá trị thặng dư, mà còn vạch rõ cơ sở kinh tế của sự phân hóa giai cấp và bóc lột, nguyên nhân sâu xa của mâu thuẫn giai cấp trong xã hội tư bản. Những phát hiện này không chỉ là một trong những đóng góp quan trọng nhất của Kinh tế chính trị học, mà còn có ý nghĩa phương pháp luận cho việc nhận diện bản chất vận động của nền sản xuất hiện đại.

- Đặt nền móng cho phương pháp nghiên cứu biện chứng, lịch sử trong Kinh tế chính trị học. Đây là một trong những đóng góp lý luận có giá trị nền tảng của C.Mác đối với khoa học Kinh tế chính trị. Ông đã vận dụng và phát triển phép biện chứng duy vật để giải thích nền sản xuất xã hội như một quá trình lịch sử tự nhiên, có sự vận động, phát triển và thay thế lẫn nhau của các phương thức sản xuất. Cụ thể là:

Đã kế thừa và cải tạo phép biện chứng cổ điển của Hêghen trên lập trường duy vật, biến nó thành công cụ khoa học để phân tích nền kinh tế. Ông khẳng định, muốn hiểu bản chất của các hình thái kinh tế - xã hội, cần xem xét chúng trong sự vận động, phát triển và mối liên hệ phổ biến, chứ không dừng lại ở hiện tượng bề ngoài. Ông viết, đối với tôi, sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên, một quá trình phải tuân theo những quy luật không những không tùy thuộc vào ý chí, ý thức và ý định của con người, mà ngược lại, còn quyết định cả ý chí, ý thức và ý định của họ nữa.

C.Mác yêu cầu phải xuất phát từ thực tiễn lịch sử cụ thể khi nghiên cứu các phạm trù và quy luật kinh tế. Ông phê phán Kinh tế chính trị học cổ điển Anh đã coi các quy luật tư bản chủ nghĩa là vĩnh viễn, bất biến, thay vì xem chúng như những sản phẩm lịch sử. Theo C.Mác, "Trong sự sản xuất xã hội ra đời sống của mình, con người có những quan hệ tất yếu, không tùy thuộc vào ý muốn của họ - tức những quan hệ sản xuất, những quan hệ này phù hợp với một trình độ phát triển nhất định của các lực lượng sản xuất vật chất của họ". Rồi quan hệ sản xuất đó cũng bị thay thế khi lực lượng sản xuất phát triển vượt khỏi khuôn khổ của nó.

Phương pháp biện chứng, lịch sử của C.Mác gắn liền với việc phân tích mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng, giữa cái tất nhiên và cái ngẫu nhiên, qua đó giúp nhận diện bản chất của các hiện tượng kinh tế. Trong Tư bản, ông đã mô tả phương pháp này như một quá trình "từ cái trừu tượng đến cái cụ thể": bắt đầu từ những phạm trù đơn giản (như hàng hóa, giá trị), rồi từng bước tái hiện toàn bộ kết cấu phức tạp của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Phương pháp biện chứng, lịch sử của C.Mác không chỉ có ý nghĩa học thuật, mà còn là công cụ

nhận thức để cải tạo thực tiễn. Bằng cách kết hợp phân tích lôgic và lịch sử, C.Mác đã chỉ ra tính tất yếu khách quan của sự thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng một phương thức sản xuất mới tiến bộ hơn - cộng sản chủ nghĩa. Ông viết: “Các nhà triết học chỉ giải thích thế giới bằng nhiều cách khác nhau, song vấn đề là cải tạo thế giới” .

Như vậy, C.Mác đã đặt nền móng cho phương pháp nghiên cứu biện chứng, lịch sử trong Kinh tế chính trị học, biến nó thành công cụ khoa học để phân tích sự vận động và phát triển của các quan hệ sản xuất trong mối liên hệ với lực lượng sản xuất. Phương pháp này vừa đảm bảo tính khách quan, toàn diện, vừa gắn bó chặt chẽ với thực tiễn, trở thành một di sản lý luận có giá trị bền vững cho khoa học xã hội và nhân văn.

Tóm lại, với lý thuyết sản xuất của mình, lần đầu tiên C.Mác đã đem lại cho Kinh tế chính trị một cách kiến giải khoa học hoàn toàn mới mẻ về bản chất của đời sống xã hội và phát hiện ra các quy luật khách quan của lịch sử, cái mà trước đó, xã hội học tư sản đã đẩy nó vào tình trạng hỗn độn, chắt chọi các sự kiện hoặc làm cho nó trở nên thần bí, có tính chất tôn giáo.

4.3. Giá trị trường tồn và khả năng vận dụng lý thuyết sản xuất của C.Mác trong bối cảnh hiện nay

Thứ nhất, giá trị trường tồn trong lý thuyết sản xuất của C.Mác: Lý thuyết sản xuất của C.Mác với hạt nhân là học thuyết giá trị và giá trị thặng dư, không chỉ giải thích sâu sắc bản chất của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, mà còn cung cấp công cụ khoa học để phân tích các hiện tượng kinh tế - xã hội trong mọi thời kỳ. Giá trị trường tồn của lý thuyết này thể hiện ở một số điểm cơ bản sau:

- Giải thích khoa học và đầy sức thuyết phục về bản chất của quá trình sản xuất. Sản xuất không chỉ là sự kết hợp máy móc giữa sức lao động và tư liệu sản xuất, mà còn là một quá trình xã hội lịch sử, gắn với những quan hệ sản xuất nhất định. Điều này giúp nhận thức rõ yếu tố quyết định sự vận động của kinh tế là mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong mỗi hình thái kinh tế - xã hội cụ thể.

- Khám phá nguồn gốc của giá trị và giá trị thặng dư. C.Mác chứng minh sức lao động là hàng hóa đặc biệt, có khả năng tạo ra giá trị lớn hơn giá trị bản thân nó, trong đó có giá trị thặng dư. Nguyên lý này vẫn giữ nguyên giá trị khi phân tích bản chất lợi nhuận, tiền công và phân phối thu nhập trong nền kinh tế hiện đại.

- Tư duy biện chứng và lịch sử. Phương pháp luận của C.Mác cho phép nhìn nhận các hiện tượng kinh tế không tách rời lịch sử phát triển của chúng, từ đó dự báo xu hướng biến đổi của các hình thái kinh tế - xã hội.

Thứ hai, khả năng vận dụng lý thuyết sản xuất của C.Mác trong bối cảnh hiện nay: Trong điều kiện toàn cầu hóa, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế tri thức, lý thuyết sản xuất của C.Mác vẫn là công cụ hữu hiệu để phân tích và hoạch định chính sách, cụ thể:

- Phân tích tác động của công nghệ mới đối với lao động: C.Mác đã chỉ ra xu hướng tư bản thay thế lao động sống bằng máy móc nhằm tăng năng suất và giá trị thặng dư tương đối. Trong thời đại trí tuệ nhân tạo và tự động hóa, nhận định này giúp đánh giá tác động của chuyển đổi công nghệ đến việc làm, cơ cấu lao động và phân phối thu nhập.

- Nhận diện quan hệ bóc lột và bất bình đẳng mới: Các mô hình kinh tế số, nền tảng trực tuyến và dữ liệu lớn vẫn vận hành trên nguyên lý khai thác giá trị thặng dư từ lao động (trực tiếp hoặc gián tiếp). Lý thuyết của C.Mác còn cung cấp khung phân tích để làm rõ cơ chế tạo lợi nhuận và các hình thức bóc lột phi truyền thống.

- Định hướng phát triển bền vững và công bằng xã hội: Tư tưởng của C.Mác về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất và trình độ lực lượng sản xuất có thể vận dụng để thiết kế chính sách kinh tế - xã hội hài hòa giữa tăng trưởng, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Gắn phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh: Trên nền tảng phương pháp luận biện chứng, lịch sử, việc phân tích kết hợp các yếu tố kinh tế và chiến lược quốc gia trở nên toàn diện hơn, giúp xác định mô hình phát triển bền vững cho các địa phương, vùng lãnh thổ.

Thứ ba, ý nghĩa đối với Việt Nam: Lý thuyết sản xuất của C.Mác đã trở thành nền tảng phương pháp luận quan trọng trong nghiên cứu, hoạch định chính sách và tổ chức thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam. Việc nhận thức và vận dụng lý thuyết này có những ý nghĩa chủ yếu như sau:

- Là cơ sở để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Lý thuyết sản xuất của C.Mác chỉ ra rằng, sự phát triển của lực lượng sản xuất là điều kiện tiên quyết, còn quan hệ sản xuất phải được điều chỉnh để phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất. Trong điều kiện Việt Nam, điều này là cơ sở để vừa phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, vừa giữ vững mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội, tránh rơi vào quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản tự do mới.

- Tạo nền tảng lý luận cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức và kinh tế số trong thời đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Việc C.Mác nhấn mạnh vai trò quyết định của công cụ lao động và tri thức khoa học trong nâng cao năng suất lao động giúp Việt Nam xác định rõ định hướng ưu tiên phát

triển công nghiệp công nghệ cao, kinh tế số, kinh tế tri thức, thay vì dựa vào lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên thô.

- Cung cấp cơ sở khoa học để giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích trong sản xuất. C.Mác phân tích rằng, sản xuất xã hội luôn chứa đựng những mâu thuẫn lợi ích giữa các chủ thể khác nhau; vì vậy, Nhà nước xã hội chủ nghĩa cần có vai trò điều tiết phân phối thu nhập, đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động, doanh nghiệp và cộng đồng, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Định hướng chính sách phát triển bền vững. Quan niệm của C.Mác về tính xã hội, lịch sử của sản xuất khẳng định rằng, mọi phương thức sản xuất đều gắn với điều kiện tự nhiên, trình độ khoa học, công nghệ và cấu trúc xã hội nhất định. Vận dụng vào Việt Nam, điều này đòi hỏi việc phát triển kinh tế phải đi đôi với bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên, bảo đảm an ninh lương thực và an ninh năng lượng.

- Nâng cao năng lực phân tích và dự báo xu hướng phát triển kinh tế. Phương pháp nghiên cứu biện chứng, lịch sử mà C.Mác đề xuất cho phép nhận diện các quy luật vận động của nền sản xuất xã hội, từ đó giúp Việt Nam chủ động ứng phó với biến động của thị trường quốc tế, xu hướng chuyển dịch chuỗi giá trị toàn cầu và các thách thức an ninh phi truyền thống.

Tóm lại, nhận thức và vận dụng lý thuyết sản xuất của C.Mác không chỉ có giá trị về mặt học thuật, mà còn mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, giúp Việt Nam xác định đúng hướng phát triển, đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiên bộ xã hội và bảo vệ môi trường trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu.

5. Thảo luận

Việc nghiên cứu và khẳng định giá trị khoa học trong lý thuyết sản xuất của C.Mác trong bối cảnh hiện nay đặt ra một số vấn đề cần trao đổi và làm rõ thêm:

Trước hết, cần nhận thức rằng, các luận điểm của C.Mác được hình thành trong bối cảnh kinh tế - xã hội của thế kỷ 19, chủ yếu phân tích chủ nghĩa tư bản công nghiệp ở Tây Âu. Do đó, khi vận dụng ở Việt Nam, một nền kinh tế đang phát triển và định hướng xã hội chủ nghĩa, việc giải thích và áp dụng cần có sự điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, hội nhập quốc tế sâu rộng và chịu tác động mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Thứ hai, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong lý thuyết của C.Mác mang tính khái quát cao, nhưng trong thực tiễn, quá trình điều chỉnh quan hệ sản xuất ở Việt

Nam không chỉ phụ thuộc vào trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mà còn bị chi phối bởi thể chế chính trị, môi trường pháp lý, năng lực quản trị quốc gia và các yếu tố văn hóa, xã hội. Điều này đòi hỏi nghiên cứu bổ sung về các cơ chế, công cụ điều tiết để bảo đảm quan hệ sản xuất vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo, vừa duy trì công bằng xã hội.

Thứ ba, cơ chế sản xuất giá trị thặng dư mà C.Mác phân tích là cơ sở để hiểu động lực của nền kinh tế, song trong điều kiện hiện nay, giá trị thặng dư không chỉ được tạo ra từ lao động vật chất, mà còn từ lao động tri thức, dữ liệu, sáng tạo và công nghệ số. Do đó, cần có các cách tiếp cận mới để đo lường, phân phối và quản lý giá trị thặng dư trong nền kinh tế số, tránh tình trạng phân hóa giàu nghèo sâu sắc và bất bình đẳng trong tiếp cận cơ hội phát triển.

Thứ tư, lý thuyết sản xuất của C.Mác nhấn mạnh vai trò quyết định của phát triển lực lượng sản xuất, nhưng thực tiễn cho thấy, việc phát triển này cần gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đây là những vấn đề mà C.Mác chưa đề cập trực tiếp, song lại trở thành thách thức toàn cầu mà Việt Nam cần tích hợp vào quá trình hoạch định chính sách phát triển.

Thứ năm, việc vận dụng lý thuyết sản xuất của C.Mác ở Việt Nam không chỉ là yêu cầu học thuật, mà còn là quá trình đổi mới tư duy và thể chế, kết hợp nhuần nhuyễn giữa nguyên tắc khoa học và sự linh hoạt trong thực tiễn. Cần có thêm các nghiên cứu liên ngành, so sánh quốc tế và ứng dụng công nghệ phân tích hiện đại để phát huy tối đa giá trị của lý thuyết này trong quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

6. Kết luận và khuyến nghị

Lý thuyết sản xuất của C.Mác với những luận điểm nền tảng về tính xã hội, lịch sử của sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cùng cơ chế tạo ra giá trị và giá trị thặng dư, đã đóng góp quan trọng vào kho tàng tri thức của kinh tế chính trị học. Giá trị khoa học của lý thuyết này thể hiện ở chỗ nó không chỉ giải thích được bản chất và quy luật vận động của nền sản xuất xã hội, mà còn cung cấp cơ sở phương pháp luận để phân tích, dự báo và định hướng phát triển kinh tế trong nhiều bối cảnh khác nhau.

Đối với Việt Nam, việc nhận thức và vận dụng đúng đắn lý thuyết sản xuất của C.Mác là rất cần thiết cho xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều này giúp định hình chiến lược phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với kinh tế tri thức và kinh tế số; đồng thời, điều chỉnh quan hệ sản xuất nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích giữa

các chủ thể, kết hợp tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

Từ những giá trị lý luận và thực tiễn nêu trên, bài viết đề xuất một số khuyến nghị: (1) Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý thuyết sản xuất của C.Mác trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế; (2) Vận dụng sáng tạo vào hoạch định chính sách kinh tế - xã hội, bảo đảm quan hệ sản xuất phù hợp với sự phát triển của

lực lượng sản xuất; (3) Tăng cường giáo dục, đào tạo và truyền thông về những giá trị khoa học của lý thuyết này, nhất là cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và sinh viên; (4) Gắn nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn trong và ngoài nước để rút ra các mô hình và giải pháp phù hợp; (5) Kết hợp phương pháp luận của C.Mác với các công cụ phân tích kinh tế hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành nền kinh tế.

Tài liệu tham khảo

Chiến, L. T. - Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021). *Quan điểm của C.Mác về lực lượng sản xuất và vấn đề bổ sung, phát triển quan điểm này trong giai đoạn hiện nay*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/>

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập I và II). Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Harvey, D. (1982). *The Limits to Capital*. Oxford: Blackwell. p 424.

Harvey, D. (2001). *Spaces of Capital: Towards a Critical Geography*. Edinburgh: Edinburgh University Press.

Heinrich, M. (2012). *An Introduction to the Three Volumes of Karl Marx's Capital* (A. Locascio, Trans.). New York: Monthly Review Press.

Huyền, N. V. - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2015). *Đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo tinh thần Đại hội XI của Đảng*. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/>

Lênin, V.I. (2005). *Toàn tập (tập 1)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 163.

Mác, C. (1818 - 1883). *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844: [Lao động bị tha hóa]*. <http://triethoc.edu.vn/>, 17/9/2013.

Mác, C. & Ăngghen, Ph. (1995). *Toàn tập (tập 3)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 40, 20.

Mác, C. & Ăngghen, Ph. (1993). *Toàn tập (tập 12)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 858, 856.

Mác, C. & Ăngghen, Ph. (1993). *Toàn tập (tập 13)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 14 - 15.

Mác, C. & Ăngghen, Ph. (2002). *Toàn tập (tập 23)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 127 - 134, 295, 297, 75 - 76, 282, Chương VII - IX, 345, 383, 24, 38.

Mác, C. & Ăngghen, Ph. (2000). *Toàn tập (tập 42)*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr 147.

Mandel, E. (1975). *Late capitalism* (J. White, Trans.). London: New Left Books. (Original work published in German, 1972). p 12.

Phòng, T. V. (2023). *Sức sống trường tồn của quan niệm duy vật về lịch sử của C.Mác*. Tạp chí Khoa học chính trị, số 7/2023. <https://khoaocchinhtri.vn/>

Sweezy, Paul M. (1942). *The Theory Of Capitalist Development. Principles of Marxian Political Economy*. K.P. Bagcm & Company Calcutta New Del, p 54.

NHỮNG GIÁ TRỊ KHOA HỌC TRONG LÝ THUYẾT SẢN XUẤT CỦA C.MÁC

Đặng Thị Ngọc Dung

Viện Đào tạo Sau Đại học,
Trường Đại học Trung Vương

Email: dangngocdung265@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/7/2025

Ngày phản biện: 28/7/2025

Ngày tác giả sửa: 28/8/2025

Ngày duyệt đăng: 22/9/2025

Ngày phát hành: 30/9/2025

DOI:

<https://doi.org/10.64223/tvj.e2025.v1.i3.a36>

ORCID iD:

<https://orcid.org/0009-0002-1940-4999>

Bài viết phân tích những giá trị khoa học cơ bản trong lý thuyết sản xuất của C.Mác, bao gồm: tính xã hội, lịch sử của sản xuất; mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; cơ chế tạo ra giá trị và giá trị thặng dư. Trên cơ sở đó, bài viết làm rõ ý nghĩa của việc nhận thức và vận dụng lý thuyết này đối với Việt Nam trong bối cảnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức và kinh tế số, bảo đảm hài hòa lợi ích xã hội và phát triển bền vững. Bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị nhằm tiếp tục nghiên cứu và vận dụng lý thuyết sản xuất của C.Mác, gắn kết nghiên cứu lý luận với tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

Từ khóa: Lý thuyết sản xuất của C.Mác; Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất; Giá trị thặng dư; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa.